

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-5-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Văn Vui;
- Ông Lê Trung Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Bích Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Võ Lê Trúc Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 389/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị C, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp T, xã TM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp L, xã LN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03-11-2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã LN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Trước khi kết hôn với anh T, chị có 02 người con riêng, sống cùng mẹ ruột chị; tuy nhiên quá trình chung sống giữa chị và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về vấn đề “con mày, con tao”, mỗi tháng chị cấp dưỡng nuôi con riêng số T 500.000 đồng nhưng anh T chửi mắng, xúc phạm chị, không cho chị cấp dưỡng, cũng không cho về thăm con riêng, vợ chồng thường xuyên cãi nhau về vấn đề T bạc. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân quá áp lực, chị về sống cùng với mẹ ruột, vợ chồng ly thân từ năm 2020, nay chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Kim N, sinh ngày 23-02-2019; hiện đang sống cùng với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Huỳnh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt nên không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

+ Về nội dung: **Đề nghị Hội đồng xét xử** chấp nhận yêu cầu ly hôn, nuôi con chung của nguyên đơn; nguyên đơn phải chịu T án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T tuy vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt, là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị C và anh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã LN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Vì vậy, hôn

nhân giữa Chị C và anh T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của Chị C thấy rằng:

Quá trình chung sống giữa Chị C và anh T xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; anh T biết rõ hoàn cảnh của Chị C nhưng vẫn yêu thương và tự nguyện tiến tới hôn nhân cùng với chị, lẽ ra anh phải bao dung, đồng cảm, tạo điều kiện cho Chị C thăm nom, cấp dưỡng nuôi con riêng, nhưng ngược lại anh T tỏ thái độ, hạn chế quyền làm mẹ của Chị C. Vợ chồng ly thân đã lâu, từ đầu năm 2020 cho đến nay, quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh T vắng mặt không có lý do, không có thiện chí đoàn tụ, hàn gắn gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị C đối với anh T.

[3] Về con chung: Chị C và anh T có 01 người con chung tên Huỳnh Kim N, sinh ngày 23-02-2019, thời gian ly thân con chung ở cùng với Chị C. Do đó để đảm bảo ổn định tốt cần giao con chung cho Chị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; anh T được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, Chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn, nuôi con chung của nguyên đơn; nguyên đơn phải chịu T án phí theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị C đối với anh Huỳnh Văn T.

2. Về con chung:

Chị Lê Thị C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 người con chung tên Huỳnh Kim N, sinh ngày 23-02-2019; ghi nhận Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Lê Thị C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng, khấu trừ vào số T tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng Chị C đã nộp theo biên lai thu số 0012821 ngày 23-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh; Chị C đã nộp đủ án phí.

6. Đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Vui

Lê Trung Kiên

Lê Huỳnh Châu